

Đạo đức môi trường ở Việt Nam hiện nay

Hoàng Thị Thanh¹

¹ Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội.
Email: hoangthanh8268@gmail.com

Nhận ngày 12 tháng 8 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 9 năm 2017.

Tóm tắt: Đạo đức môi trường là một phẩm chất đạo đức của con người nói chung và con người Việt Nam nói riêng. Ngày nay, phẩm chất đạo đức này đã trở nên quan trọng. Nhìn chung, trong truyền thống cũng như trong giai đoạn hiện nay, phần lớn người dân Việt Nam đều có ý thức đạo đức môi trường. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, nên ở Việt Nam, đạo đức môi trường còn nhiều hạn chế. Để nâng cao đạo đức môi trường của con người Việt Nam hiện nay, chúng ta cần thực hiện nhiều giải pháp như tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước, ý thức tự giác bảo vệ môi trường của người dân và doanh nghiệp, xây dựng lối sống văn hóa môi trường.

Từ khóa: Môi trường, đạo đức môi trường, văn hóa môi trường, Việt Nam.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Environmental ethics is a moral quality of people in general and of the Vietnamese people in particular. Today, the virtue has become important. In general, both traditionally and in the current period, most people in Vietnam have a sense of environmental ethics. However, due to various reasons, the environmental ethics in the country is still faced with many limitations. In order to improve the ethics in the Vietnamese people today, it is necessary to implement many solutions such as enhancing the management role of the State, the self-consciousness of environmental protection of the people and enterprises, and building a cultural lifestyle for the environment.

Keywords: Environment, environmental ethics, culture for the environment, Vietnam.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Nhân loại đang đối mặt với nhiều vấn đề toàn cầu, trong đó có vấn đề suy thoái môi trường. Suy thoái môi trường đang đe dọa

sự tồn vong của xã hội loài người. Để giải quyết vấn đề này cần rất nhiều nguồn lực: con người, tài chính, kỹ thuật, công nghệ, luật pháp, văn hóa, đạo đức. Trong những nguồn lực đó, yếu tố con người đóng vai trò

chủ đạo. Đạo đức môi trường là một phần trong nhân cách đạo đức con người. Vậy đạo đức môi trường là gì? Vì sao cần phải nâng cao đạo đức môi trường? Thực trạng đạo đức môi trường ở Việt Nam hiện nay ra sao? Làm thế nào để nâng cao đạo đức môi trường ở Việt Nam hiện nay? Đó là những vấn đề được đề cập trong bài viết.

2. Môi trường và sự cần thiết nâng cao đạo đức môi trường

Môi trường là thế giới xung quanh đang tác động đến sự tồn tại và phát triển của con người. Môi trường bao gồm môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Môi trường được nói trong cụm từ đạo đức môi trường là môi trường tự nhiên. Sống trong môi trường đó, con người cần có những nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của mình đối với môi trường, không những vậy còn phải có trách nhiệm và nghĩa vụ để bảo vệ môi trường sống, làm tốt được điều này chính là người có đạo đức môi trường.

Trong tác phẩm *Biện chứng của tự nhiên*, Ph. Ăngghen đã phân tích sâu sắc sự khác nhau về bản chất giữa loài vật và loài người trong việc thích nghi và cải biến môi trường tự nhiên. Ông cho rằng: “loài vật chỉ lợi dụng giới tự nhiên bên ngoài và gây ra những biến đổi trong giới tự nhiên, chỉ đơn thuần do sự có mặt của nó thôi; còn con người thì do đã tạo ra những biến đổi đó, mà bắt giới tự nhiên phải phục vụ những mục đích của mình, mà thống trị giới tự nhiên” [2, t.20, tr.654]. Đồng thời, ông cũng cho rằng, không phải chỉ có sự tác động một chiều từ con người vào tự nhiên, nếu con người chỉ biết lấy của tự nhiên. Ông viết: “chúng ta không nên quá tự hào

về những thắng lợi của chúng ta đối với giới tự nhiên. Bởi vì cứ mỗi lần ta đạt được một thắng lợi, là mỗi lần giới tự nhiên trả thù lại chúng ta” [2, t.20, tr.654].

Đạo đức môi trường là một dạng thức đặc biệt của đạo đức xã hội, do đó cần căn cứ vào đạo đức môi trường để đánh giá con người. Theo đó, đạo đức môi trường bao gồm những quan điểm, quan niệm, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn và kiểm soát hành vi của con người đối với môi trường nhằm làm cho môi trường tốt lành đối với con người. Đạo đức môi trường là chuẩn mực đạo đức của xã hội, thể hiện những yêu cầu của xã hội đối với mỗi cá nhân trong bảo vệ môi trường. Những chuẩn mực đạo đức này định hướng thái độ, hành vi của con người đối với môi trường, bao gồm: bảo vệ, sử dụng tiết kiệm có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; tự giác tuân thủ các yêu cầu pháp lý về bảo vệ môi trường; tích cực hợp tác giải quyết các vấn đề môi trường; xây dựng, thực hành văn hóa ứng xử và lối sống thân thiện với môi trường.

Đạo đức môi trường thể hiện trình độ nhận thức của con người đối với các quy luật vận động và phát triển của thế giới tự nhiên; bởi vì có nhận thức được các quy luật vận động và phát triển của thế giới tự nhiên thì con người mới cải biến tự nhiên mà không làm hại đến chính mình. Căn cứ vào các chuẩn mực đạo đức môi trường, chúng ta mới có thể đánh giá đầy đủ phẩm chất đạo đức của con người trong xã hội. Đạo đức môi trường không chỉ là sự đối xử có đạo đức của con người đối với tự nhiên, mà còn là sự đối xử có đạo đức giữa con người với con người.

Đạo đức môi trường bao gồm ý thức đạo đức môi trường, quan hệ đạo đức môi trường

và hành vi đạo đức môi trường. Ý thức đạo đức môi trường (ý thức sinh thái mới) là sự nhận thức một cách tự giác của con người về tự nhiên, về vị trí, vai trò của con người trong mối quan hệ với tự nhiên và về trách nhiệm, nghĩa vụ của con người trong việc điều khiển một cách có ý thức mối quan hệ đó [3, tr.304]. Ý thức đạo đức môi trường thể hiện ở phương diện chính trị, pháp luật, thẩm mỹ, văn hoá. Hình thành ý thức đạo đức môi trường cũng chính là hình thành những điều kiện cơ bản của một công dân có trách nhiệm với cộng đồng. Quan hệ đạo đức môi trường là mối quan hệ hài hòa, cân bằng, bền vững giữa tự nhiên và con người. Trong mối quan hệ này, chủ thể là con người (cá nhân, tập thể, xã hội) và khách thể là môi trường. Trong giai đoạn hiện nay, do tài nguyên thiên nhiên ngày càng suy thoái, môi trường bị ô nhiễm, nên con người cần phải thay đổi phương thức tác động vào môi trường sao cho đảm bảo sự cân đối về thỏa mãn nhu cầu của con người và sức chịu đựng của tự nhiên. Do vậy, cần khai thác tự nhiên theo khả năng tái sinh của tự nhiên; cần cân đối giữa chi phí và lợi ích; cần phối hợp hài hoà giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài; cần phối hợp hài hoà giữa lợi ích cục bộ với lợi ích toàn cục, giữa lợi ích doanh nghiệp và lợi ích của người dân; cần “biết tính toán và kết hợp một cách hài hoà lợi ích của thể hệ hiện tại và các thể hệ tương lai trong quá trình hiện đại hoá xã hội”; cần kết hợp hài hoà giữa lợi ích bộ phận với lợi ích toàn thể. Hành vi đạo đức môi trường thể hiện những nhu cầu khách quan của xã hội về việc khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; thể hiện những hoạt động tích cực, tự giác của con người trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường. Hành vi đạo đức môi trường

dựa trên các chuẩn mực đạo đức môi trường, những chuẩn mực này là những nguyên tắc, quy tắc quy định về phương thức ứng xử của con người đối với tự nhiên. Chuẩn mực này vừa là một đòi hỏi của xã hội, vừa là một giá trị có sức chi phối rộng rãi trong cộng đồng xã hội và được tuân theo một cách phổ biến. Việc thực hiện các chuẩn mực hành vi đạo đức môi trường dựa vào sự tự nguyện (sự tự ý thức) của con người. Hành vi đạo đức môi trường là biểu hiện cao nhất của đạo đức môi trường.

Đạo đức môi trường là một động lực thúc đẩy mỗi chủ thể xã hội có thái độ và hành vi đúng đắn trong bảo vệ môi trường. Để bảo vệ môi trường, mỗi chủ thể cần tuân thủ quy định pháp luật bảo vệ môi trường, không ngừng nâng cao tinh thần tự ý thức và trách nhiệm của bản thân đối với việc bảo vệ môi trường.

3. Thực trạng về đạo đức môi trường ở Việt Nam hiện nay

Trong lịch sử, nhân dân ta đã có truyền thống sống hòa thuận với tự nhiên, bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, hiện nay, ý thức đạo đức môi trường đang bị suy thoái. Việc vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường ở các tổ chức, cá nhân và các chủ thể sản xuất kinh doanh đang diễn ra hết sức phức tạp và khó lường. Đó là biểu hiện về suy thoái đạo đức môi trường. Sự thiếu ý thức còn biểu hiện ở các hành vi sinh hoạt hàng ngày như vứt rác bừa bãi, hút thuốc lá nơi công cộng, sử dụng lãng phí tài nguyên, ô nhiễm môi trường.

Hiện nay, số lượng các lĩnh vực sản xuất ngày càng lớn. Nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đã đầu tư các dự án sản xuất

kinh doanh, nhưng không chú trọng việc xây dựng các hệ thống xử lý chất thải, coi đây là giải pháp giảm chi phí, tăng lợi nhuận. Đáng lo ngại là các doanh nghiệp tuy có hệ thống xử lý chất thải, nhưng luôn cố tình vi phạm, thủ đoạn tinh vi, lén lút để xả thải ra môi trường. Trong những năm sau đổi mới, tỷ lệ các khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung rất thấp. Một số khu công nghiệp có xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung nhưng hầu như không vận hành. Đa số các khu công nghiệp chưa đáp ứng được những tiêu chuẩn về môi trường theo quy định. Theo Bộ Công Thương, “cả nước có 878 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập hoặc đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng... Tính đến tháng 10 năm 2014, chỉ có khoảng 3% - 5% trong tổng số các cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung, còn lại là tự xử lý hoặc xả trực tiếp ra môi trường” [1, tr.11]. Cùng với sự ra đời ồ ạt các khu công nghiệp, các làng nghề thủ công truyền thống cũng có sự phục hồi và phát triển mạnh mẽ. Việc phát triển các làng nghề có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết việc làm ở các địa phương. Tuy nhiên, hậu quả về môi trường do các hoạt động sản xuất làng nghề đưa lại cũng ngày càng nghiêm trọng. Theo kết quả khảo sát môi trường ở 52 làng nghề điển hình trong cả nước, 46% làng nghề có môi trường bị ô nhiễm nặng, 27% làng nghề môi trường bị ô nhiễm vừa và 27% làng nghề môi trường bị ô nhiễm nhẹ.

Lĩnh vực trồng trọt đang có những tác động tiêu cực trực tiếp đến môi trường. Ở nước ta có tình trạng sử dụng tràn lan, tùy tiện thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi. Hiệu suất sử dụng phân bón chỉ đạt trung bình 45 - 50% với phân

đạm, 25 - 35% với phân lân, 60% với kali, phần còn lại bị thất thoát ra môi trường và gây ô nhiễm. Hàng năm, ước tính có đến 50 - 70% lượng phân bón vô cơ không được cây trồng hấp thụ, thải ra môi trường [1, tr.29-30]. Bên cạnh đó, việc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật cũng ngày càng gia tăng. Từ năm 2011 đến 2015, Việt Nam nhập và sử dụng từ 70.000 đến 100.000 tấn thuốc bảo vệ thực vật [1, tr.29].

Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng gây ô nhiễm môi trường. Theo ước tính, cả nước có 8,5 triệu hộ chăn nuôi quy mô gia đình, 18.000 trang trại chăn nuôi tập trung, nhưng chỉ có 8,7% số hộ xây dựng công trình khí sinh học (hầm biogas). Trung bình mỗi năm ngành chăn nuôi thải ra 8.590 triệu tấn phân, nhưng chỉ có khoảng 40% được xử lý; phần còn lại được xả thải trực tiếp ra môi trường, gây ô nhiễm đất, nước mặt, nước ngầm [1, tr.31].

Tình trạng nhập khẩu trái phép chất thải (dưới hình thức phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, kể cả thiết bị công nghệ lạc hậu) đang biến nước ta thành bãi rác thải công nghiệp. Thực tế này đã và đang gây ô nhiễm môi trường hết sức nghiêm trọng.

Lĩnh vực khai thác lâm sản, khoáng sản, bảo vệ đa dạng sinh học cũng đang diễn ra tình trạng vi phạm đạo đức môi trường. Mặc dù năm 2016, Thủ tướng đã ra lệnh đóng cửa rừng nhưng nạn chặt phá rừng ở nước ta (đặc biệt là tình trạng chặt phá các khu rừng nguyên sinh, khu bảo tồn thiên nhiên, rừng phòng hộ) vẫn đang diễn ra rất phức tạp.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hành vi thiếu đạo đức môi trường nói trên. Trong đó, có các nguyên nhân như: cộng đồng dân cư chưa hình thành được thói quen sinh hoạt văn minh; công tác giáo dục còn hạn chế; ý thức bảo vệ môi trường của

nhiều người dân còn chưa cao; cơ chế, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường còn chưa đồng bộ; quyền hạn pháp lý của các tổ chức bảo vệ môi trường chưa được khuyến khích hợp lý; chế tài xử phạt đối với các loại hành vi gây ô nhiễm môi trường và các loại tội phạm về môi trường chưa đủ mạnh; các cấp chính quyền chưa nhận thức đầy đủ và quan tâm đúng mức đối với công tác bảo vệ môi trường (buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát, tuyên truyền về môi trường, thậm chí còn tiếp tay cho các hoạt động phá hoại tài nguyên môi trường); công tác thanh tra, kiểm tra về môi trường của các cơ quan chức năng đối với các cơ sở sản xuất vẫn mang tính hình thức; công tác thẩm định và đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư chưa được coi trọng đúng mức, qua loa, đại khái; trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế; phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn...

4. Giải pháp nâng cao đạo đức môi trường ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, Nhà nước cần tăng cường vai trò quản lý trong bảo vệ môi trường. Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng là chủ thể định hướng và tổ chức xây dựng đạo đức môi trường ở tầm vĩ mô. Nhà nước cần “quản lý, giám sát, điều tiết, đồng thời xây dựng nhận thức chung, thúc đẩy sự đóng góp của toàn xã hội” [6, tr.47]; “hỗ trợ và có đầu tư cho khoa học, chứ không phải dựa vào tư nhân” [6, tr.47]; cần áp dụng “mô hình phát triển mới” theo hướng bền vững. Dưới góc độ quản lý nhà nước, Nhà nước có vai trò

điều chỉnh hành vi của tất cả mọi cá nhân và tổ chức, buộc họ phải thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường. Nhà nước cần đưa ra những điều luật phù hợp về bảo vệ môi trường; nâng cao nhận thức cho người dân về tầm quan trọng của môi trường; về tính tất yếu phải tuân thủ theo hệ thống pháp luật về môi trường, đồng thời cần xử lý nghiêm khắc hành vi gây ô nhiễm môi trường bằng những chế tài xử lý phù hợp. Nhà nước cần có đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật về môi trường đủ đức và tài để quản lý, thanh tra, kiểm tra mọi cá nhân và tổ chức trong chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

Thứ hai, doanh nghiệp và người dân cần tự giác bảo vệ môi trường. Đối với các doanh nghiệp, sự thành công và lợi ích doanh nghiệp gắn liền với khách hàng. Hành vi đạo đức của doanh nghiệp có thể lôi cuốn khách hàng đến với sản phẩm của doanh nghiệp. Doanh nghiệp đề cao đạo đức môi trường sẽ có những giải pháp phù hợp để tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, áp dụng dây chuyền công nghệ hiện đại và hệ thống xử lý chất thải tiên tiến đảm bảo các thông số kỹ thuật về môi trường. Thực tế đã chứng minh rằng, những doanh nghiệp nào có ý thức đạo đức môi trường thì có uy tín đối với khách hàng và từ đó thu được lợi nhuận lớn.

Doanh nghiệp quan tâm đến đạo đức môi trường sẽ tạo ra nhiều lợi ích đối với người tiêu dùng, đối với doanh nghiệp, và quốc gia. Mặc dù thực hiện đạo đức môi trường cần nhân lực, tài chính, quy trình công nghệ hiện đại tốn kém, nhưng nó lại mang lại lợi ích lâu dài và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Thực hiện đạo đức môi trường góp phần củng cố văn hóa kinh doanh của doanh nghiệp, đó là yếu tố

cốt lõi để đạt được mục tiêu lợi nhuận chân chính, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong kinh tế thị trường.

Thứ ba, cần đẩy mạnh công tác giáo dục về đạo đức môi trường trong toàn xã hội. Giáo dục đạo đức môi trường giúp người dân chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, nâng cao trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, tạo sự chuyển biến trong lối sống, lối sinh hoạt, lối tiêu dùng, phương thức sản xuất theo hướng vừa có lợi cho mình vừa có lợi cho người khác. Mục đích giáo dục đạo đức môi trường là thay đổi nhận thức theo hướng đặt lợi ích chung của cộng đồng nhân loại lên hàng đầu. Thay đổi về nhận thức là sự thay đổi trong tư duy của người dân. Để có được sự thay đổi đó, việc giáo dục những kiến thức về môi trường sinh thái phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, nhất quán và sâu rộng, [5, tr.38]. Giáo dục môi trường phải làm cho mỗi người và cộng đồng hiểu được bản chất của môi trường tự nhiên và nhân tạo, hiểu được tương tác của các mặt sinh học, vật lý, hoá học, xã hội, kinh tế và văn hoá; có được tri thức, thái độ và kỹ năng thực tế để giải quyết các vấn đề môi trường và quản lý chất lượng của môi trường [10, tr.33]. Việc giáo dục đạo đức môi trường nhằm hình thành ở mỗi cá nhân, các chuẩn mực đạo đức môi trường. Đây là giải pháp thường xuyên, lâu dài và tất yếu nhằm bảo vệ môi trường, đấu tranh chống lại những hành vi phá hoại môi trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường là công việc của toàn Đảng và của toàn dân.

Thứ tư, cần xây dựng lối sống văn hóa môi trường. “Tự nhiên là thân thể vô cơ của con người và con người là một bộ phận hữu cơ của tự nhiên” [7, tr.24]. Do vậy, xây dựng lối sống văn hóa môi trường là biểu

hiện cụ thể của đạo đức môi trường. Lối sống văn hóa môi trường là lối sống luôn đề cao các giá trị nhân văn, biết tôn trọng lợi ích của người khác khi ứng xử với môi trường. Văn hóa môi trường có nội dung rộng hơn đạo đức môi trường. Đạo đức môi trường là một phần của văn hóa môi trường. Khi xây dựng văn hóa môi trường thì chúng ta cũng sẽ xây dựng được đạo đức môi trường. Xây dựng văn hóa môi trường hiện nay là quá trình “nhân hóa” môi trường tự nhiên. Muốn vậy cần phải có những con người có cả đức và tài, cần những cơ chế, nguồn lực để hình thành nên văn hóa môi trường, tạo cơ sở cho những ứng xử văn hóa giữa con người với môi trường tự nhiên. “Trong mọi hoạt động của mình, với khả năng sáng tạo và dự kiến của bộ óc, con người đã tạo ra một thiên nhiên thứ hai - môi trường văn hóa theo các thước đo của con người” [8, tr.24 - 25]. Việc tuân theo các thước đo của con người là tuân theo các giá trị “chân - thiện - mỹ”, tuân theo các chuẩn mực đạo đức môi trường và tuân theo luật bảo vệ môi trường và các văn bản liên quan.

5. Kết luận

Hành vi đạo đức môi trường góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường, qua đó mang lại niềm vui và hạnh phúc để con người được sống trong môi trường trong lành. Để sống hài hòa với thiên nhiên, con người cần không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết về tự nhiên, qua đó điều chỉnh hành vi ứng xử với tự nhiên theo hướng vừa khai thác tự nhiên vừa bảo vệ tự nhiên. Đạo đức môi trường có vai trò đặc biệt quan trọng trong điều chỉnh hành vi con người, hướng đến

một lối sống có văn hóa. Có nhiều hình thức để bảo vệ môi trường, trong đó nâng cao ý thức đạo đức môi trường là con đường có tính bền vững. Đạo đức môi trường là một phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người. Người có ý thức đạo đức môi trường thì nhận thức được tầm quan trọng của môi trường đối với con người, tác hại của ô nhiễm môi trường đối với con người; tôn trọng lợi ích chính đáng của bản thân và người khác, có ý thức bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2005), *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2011-2015*, Hà Nội.
- [2] C. Mác và Ph. Ăngghen (1994-1995) *Toàn tập*, t.2, t.20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Phúc (2003), *Mấy vấn đề đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Vũ Dũng (2011), *Đạo đức môi trường ở nước ta - Lý luận và thực tiễn*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
- [5] Lương Đình Hải (2006), “Một số nguyên tắc phương pháp luận căn bản của việc giải quyết mối quan hệ giữa hiện đại hóa xã hội và môi trường sinh thái”, Tạp chí *Triết học*, số 6.
- [6] Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương (2013), *Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Đỗ Huy (2001), *Xây dựng môi trường văn hóa ở nước ta hiện nay từ góc nhìn giá trị học*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [8] Đỗ Huy (2015), “Mấy vấn đề lý luận về môi trường văn hóa và đời sống văn hóa”, Tạp chí *Triết học*, số 8.
- [9] Ngô Thắng Lợi (2012), *Giáo trình kinh tế phát triển*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- [10] Vũ Minh Tâm (2006), “Văn hoá sinh thái, nhân văn và hệ thống tự nhiên, con người, xã hội”, Tạp chí *Khoa học xã hội*, số 6.
- [11] Phạm Thị Ngọc Trâm (1998), “Khía cạnh triết học - xã hội của vấn đề môi trường sinh thái ở Việt Nam”, Tạp chí *Triết học*, số 6.